TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 444/2026/HNGĐ-ST *Ngày:* 18-8-2026 *V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Nguyễn Thị Tuyến và anh Phan Thanh Tuấn*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Lan - Cán bộ hưu trí.

Ông Phạm Văn Minh - Chủ tịch Hội nông dân phường Mỹ Lộc.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 278/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2026/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày: 13-9-1985; số căn cước: 036185005954; nơi thường trú: Tổ dân phố T3 (Tổ dân phố C cũ), phường T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố T3 (Tổ dân phố C cũ), phường T, tỉnh Ninh Bình. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phan Thanh T1, sinh ngày: 01-02-1981; số căn cước công dân: 036081016070; nơi thường trú: Tổ dân phố T3 (Tổ dân phố C cũ), phường T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố T3 (Tổ dân phố C cũ), phường T, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện nộp ngày 02-6-2006, bản tự khai ngày 15-6-2026 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Phan Thanh T1 tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện vào tháng 9/2004, có thời gian tìm hiểu nhau trước khoảng 03 tháng. Hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định (nay là UBND phường T, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 29-9-2004.

Sau khi kết hôn, chị và anh Phan Thanh T1 chung sống với nhau tại địa chỉ: Tổ dân phố T (Tổ dân phố C cũ), phường T, tỉnh Ninh Bình. Vợ chồng chị chung sống hòa thuận đến năm 2024 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, anh Phan Thanh T1 thường xuyên uống rượu và đã có một vài lần đánh chị. Mâu thuẫn của vợ chồng kéo dài, không có khả năng khắc phục nên chị và anh Phan Thanh T1 đã sống ly thân từ tháng 7/2025 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh Phan Thanh T1 cũng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng mà còn tiếp tục đánh chị vào ngày 06-6-2026. Hiện tại chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không có khả năng khắc phục nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phan Thanh T1.

Về con chung: Chị và anh Phan Thanh T1 có 02 con chung là Phan Thành H, giới tính: Nam, sinh ngày 06-7-2006 và Phan Thanh T2, giới tính: Nam, sinh ngày 17-9-2008. Nếu ly hôn, do cháu Phan Thành H đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị đề nghị anh Phan Thanh T1 tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Thanh T2. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị không thể thực hiện việc đưa cháu Phan Thanh T2 đến để Tòa án thực hiện việc hỏi nguyện vọng do anh Phan Thanh T1 là người đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh Phan Thanh T1 tự thoả thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Anh Phan Thanh T1 đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án làm việc, không đưa ra quan điểm của mình đối với các yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

3. Tại biên bản xác minh ngày 17-6-2026, đại diện tổ dân phố C, phường T, tỉnh Ninh Bình cung cấp: Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Thanh T1 cùng hai con có nơi đăng ký thường trú tại tổ dân phố C, phường T, tỉnh Ninh Bình. Quá

trình chung sống vợ chồng chị Nguyễn Thị T và anh Phan Thanh T1 có xảy ra mâu thuẫn nhưng địa phương không nắm được nguyên nhân cụ thể xảy ra mâu thuẫn. Hiện tại chị Nguyễn Thị T đã đi thuê nhà ở nơi khác để sinh sống. Đối với yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T thì địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Những người tham gia tố tụng đã được bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

- Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phan Thanh T1.

- Về con chung: Giao cho anh Phan Thanh T1 trực tiếp nuôi con Phan Thanh T2, giới tính: Nam, sinh ngày 17-9-2008.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Thanh T1 tự thoả thuận.

- Buộc chị Nguyễn Thị T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về tranh chấp được giải quyết trong vụ án:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Phan Thanh T1, giải quyết về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Bị đơn là anh Phan Thanh T1 không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn là anh Phan Thanh T1 có nơi thường trú và nơi cư trú tại địa chỉ: Tổ dân phố T (Tổ dân phố C cũ), phường T, tỉnh Ninh Bình. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

1.3. Về sự có mặt của các đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Phan Thanh T1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do; vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Thanh T1 tổ chức lễ cưới vào tháng 9/2004 trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau trước; hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định cũ (nay là UBND phường T, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 29-9-2004. Như vậy hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phan Thanh T1 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị Nguyễn Thị T và anh Phan Thanh T1 chung sống bình thường cho đến năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng về quan điểm sống; anh Phan Thanh T1 cũng đã nhiều lần đánh đập chị Nguyễn Thị T. Mâu thuẫn giữa hai bên ngày càng trầm trọng nên chị Nguyễn Thị T đã thuê nhà ở riêng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2025 cho đến nay. Hiện tại chị Nguyễn Thị T xác định không còn tình cảm với anh Phan Thanh T1, mâu thuẫn của vợ chồng không thể khắc phục và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phan Thanh T1 ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không còn trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phan Thanh T1.

2.2. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Thanh T1 có 02 con chung là Phan Thành H, giới tính: Nam, sinh ngày 06-7-2006 và Phan Thanh T2, giới tính: Nam, sinh ngày 17-9-2008. Xét thấy cháu Phan Thành H đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét việc giao người trực tiếp nuôi dưỡng; đối với cháu Phan Thanh T2 hiện đang sinh sống ổn định cùng với anh Phan

Thanh T1 nên Hội đồng xét xử sẽ giao cho anh Phan Thanh T1 tiếp tục nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy Nguyễn Thị T có quan điểm sẽ tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con với anh Phan Thanh T1 và không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con, anh Phan Thanh T1 không có quan điểm về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng, bị đơn là anh Phan Thanh T1 không có yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định như sau:

Chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thị T đã nộp khi khởi kiện sẽ được khấu trừ vào án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phan Thanh T1.

2. Về con chung: Giao cho anh Phan Thanh T1 trực tiếp nuôi con Phan Thanh T2, giới tính: Nam, sinh ngày 17-9-2008.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Thanh T1 tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Thanh T1 vẫn có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định

của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Án phí:

Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị T đã nộp tại biên lai số 0001574 ngày 02-6-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Thanh T1 có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì chị Nguyễn Thị T và anh Phan Thanh T1 có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025./.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 - Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình (ĐKKH số 35 ngày 29-9-2004, xã Thành Lợi);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Tuấn